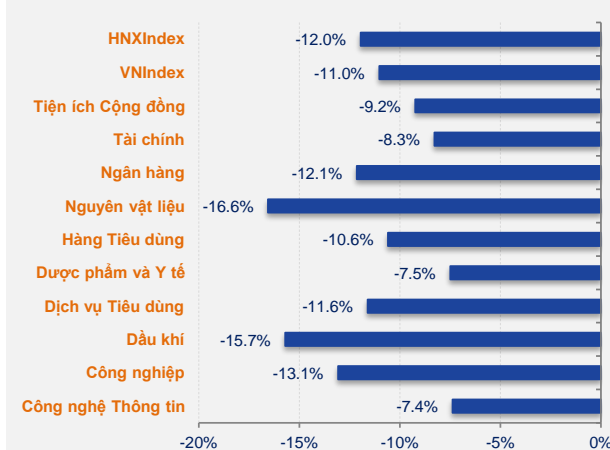


WEEKLY WRAP

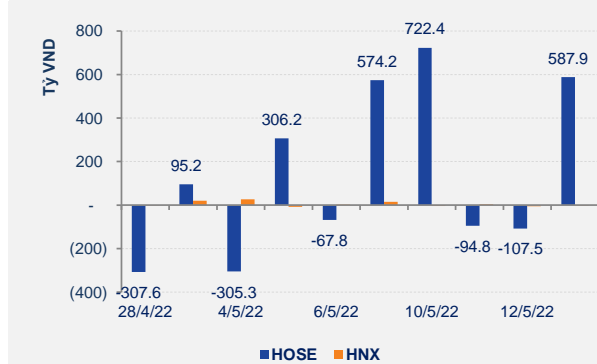
Tuần GD: 9/5/2022 - 13/5/2022

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,182.77	↓ -11.0%	302.39	↓ -12.0%
KLGD (trCP)	3,132.35	↑ 92.9%	405.57	↑ 93.0%
GTGD (tỷ VND)	84,217.48	↑ 79.9%	8,289.39	↑ 70.7%
Tổng cung (trCP)	7,674.38	↑ 133.1%	519.10	↑ 72.4%
Tổng cầu (trCP)	7,586.62	↑ 139.9%	483.21	↑ 85.9%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	263.54	↑ 189.3%	3.89	↑ 74.0%
KL bán (trCP)	223.53	↑ 136.8%	3.82	↑ 272.5%
GT mua (tỷ VND)	9,753.89	↑ 170.7%	94.08	↑ 74.5%
GT bán (tỷ VND)	8,071.67	↑ 119.9%	88.84	↑ 169.0%

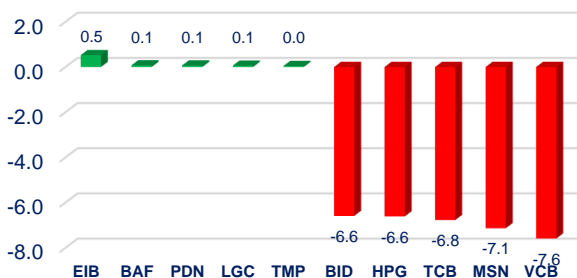
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



TOP CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

Thị trường có tuần giảm điểm thứ sáu liên tiếp với mức giảm rất mạnh và thanh khoản tiếp tục duy trì dưới mức trung bình.

Kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 146,49 điểm (-11%) xuống 1.182,77 điểm, HNX-Index giảm 41,07 điểm (-12%) xuống 302,39 điểm. Giá trị giao dịch trên HOSE tăng 79,9% so với tuần trước đó với 84.217 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 92,9% lên 3.132 triệu cổ phiếu. Giá trị giao dịch trên HNX tăng 70,7% so với tuần trước đó với 8.289 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 93% lên 406 triệu cổ phiếu. Điều này là khá dễ hiểu khi tuần này giao dịch 5 phiên và tuần trước chỉ giao dịch 3 phiên.

Thị trường giảm điểm trong 3/5 phiên giao dịch với mức giảm rất mạnh từ 4,5% đến 4,8% vốn hóa và hồi phục nhẹ trong hai phiên giao dịch còn lại vào thứ 3 và thứ 4.

Nhóm cổ phiếu nguyên vật liệu có mức giảm mạnh nhất trong tuần qua với 16,6% giá trị vốn hóa với các cổ phiếu thuộc ngành con thép như HPG (-14,1%), HSG (-18,3%), NKG (-20%)...; ngành con hóa chất như DGC (-20,6%), DPM (-22,3%), DCM (-21,6%)...

Tiếp theo là ngành dầu khí với 15,7% giá trị vốn hóa với các cổ phiếu tiêu biểu như OIL (-12,7%), BSR (-14%), PVD (-13,6%), PVS (-4,5%)...

Các ngành công nghiệp (-13,1%), dịch vụ tiêu dùng (-11,6%), hàng tiêu dùng (-10,6%) đều có mức giảm mạnh trên 10% giá trị vốn hóa.

Nhóm cổ phiếu trụ cột thị trường là ngân hàng cũng giảm rất mạnh với 12,1% giá trị vốn hóa khiến cho thị trường thiếu đi trụ đỡ quan trọng, có thể kể đến VCB (-8,1%), CTG (-11,5%), BID (-14,1%), VPB (-15,1%), MBB (-13,9%), TCB (-18,6%), VPB (-15,1%), ACB (-11,3%), SHB (-17,4%)...

Ngành tiền ích cộng đồng có mức giảm 9,2% chủ yếu do mức giảm của trụ cột là GAS (-8,9%), POW (-17,6%)...

Các ngành còn lại đều giảm mạnh như tài chính (-8,3%), dược phẩm và y tế (-7,5%), công nghệ thông tin (-7,4%)...

Khối ngoại mua ròng mạnh trên hai sàn với giá trị ròng gần 2.000 tỷ đồng. Xét theo khối lượng ròng, FUEVFVND là mã được mua ròng nhiều nhất với 23,7 triệu chứng chỉ quỹ. Tiếp theo là CTG với 6,1 triệu cổ phiếu và NLG với 2,6 triệu cổ phiếu.

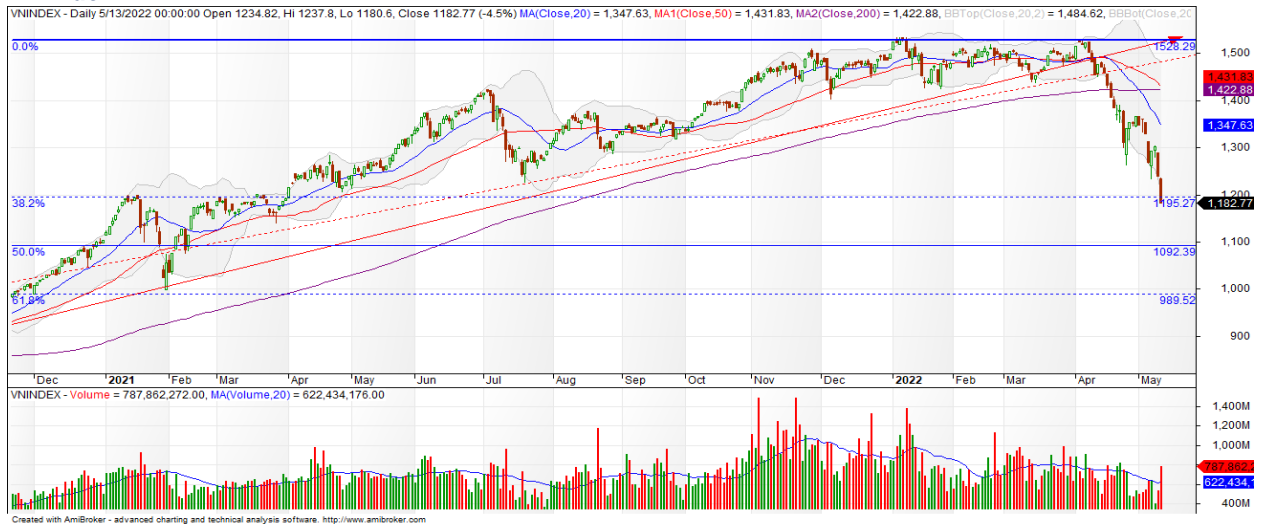
Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 đang cao hơn so với chỉ số cơ sở từ 1 đến 7 điểm cho thấy các trader đang nghiêng về khả năng thị trường sẽ đi ngang hoặc phục hồi nhẹ từ vùng giá hiện tại.

WEEKLY WRAP

Tuần GD: 9/5/2022 - 13/5/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-Index giảm điểm trong tuần thứ sáu liên tiếp với thanh khoản khớp lệnh tiếp tục duy trì ở mức thấp hơn trung bình 20 tuần gần nhất. Kết hợp với diễn biến trong tuần qua thì có thể thấy là bên bán đã áp đảo hoàn toàn trước bên mua ở thời điểm hiện tại khiến thị trường giảm rất mạnh (-11%).

Áp dụng lý thuyết sóng Elliott trên biểu đồ thì có thể thấy là VN-Index hiện đang nằm trong sóng điều chỉnh a với target theo lý thuyết quanh ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 5). Trong kịch bản tiêu cực hơn thì sóng điều chỉnh a có thể mở rộng ra với target tiếp theo quanh 1.100 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 5) và thậm chí là quanh ngưỡng 1.000 điểm (fibonacci retracement 61,8% sóng tăng 5).

Với tuần giảm rất mạnh vừa qua (-11%) thì chỉ số VN-Index đã xuyên thủng ngưỡng hỗ trợ đầu tiên quanh 1.200 điểm để dần hoàn thành sóng điều chỉnh a.

Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo 16/5-20/5, bên mua và bên bán sẽ trở nên cân bằng nhau hơn do thị trường đã giảm về vùng target của sóng điều chỉnh a và cũng không loại trừ khả năng thị trường sẽ có tuần hồi phục sau sáu tuần giảm liên tiếp.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Đã rất lâu rồi, chính xác là khoảng hơn 10 năm trước (lần cuối là giai đoạn cuối năm 2011), thị trường mới lại có nhịp giảm sáu tuần liên tiếp. Với nhịp giảm này, VN-Index đã bay mất hơn 22% giá trị vốn hóa toàn thị trường, chỉ số VN30 cũng giảm hơn 21% số điểm trong 6 tuần qua.

Sau sáu tuần giảm liên tiếp thì định giá của thị trường đã về mức rất hấp dẫn với P/E VN-Index khoảng gần 13 lần và P/E của VN30 là khoảng hơn 12 lần, đây đều là mức thấp hơn trung bình 5 năm gần nhất. Và nếu tính theo P/E Forward cho năm 2022 thì mức định giá trên sẽ càng trở nên hấp dẫn hơn. Do đó, đây có thể coi là cơ hội cho các nhà đầu tư dài hạn theo trường phái đầu tư giá trị.

Bên cạnh đó, nếu xét trên góc nhìn về phân tích kỹ thuật thì thị trường mà đại diện là chỉ số VN-Index dường như đang gần được target của sóng điều chỉnh a với target đầu tiên theo lý thuyết là ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 5). Tuy nhiên, nếu tình trở nên tiêu cực hơn thì VN-Index vẫn có thể lùi những ngưỡng hỗ trợ sâu hơn mà gần nhất là ngưỡng 1.100 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 5).

Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo 16/5-20/5, bên mua và bên bán sẽ trở nên cân bằng nhau hơn do thị trường đã giảm về vùng target của sóng điều chỉnh a và cũng không loại trừ khả năng thị trường sẽ có tuần hồi phục sau sáu tuần giảm liên tiếp.

Với việc kết hợp giữa định giá thị trường và góc nhìn kỹ thuật, chúng tôi cho rằng vùng 1.000-1.200 điểm (fibonacci retracement 38,2%-61,8% sóng tăng 5) tương ứng với P/E VN-Index trong khoảng 11-13 lần sẽ là vùng hấp dẫn để giải ngân cho tầm nhìn dài hạn.



WEEKLY WRAP

Tuần GD: 9/5/2022 - 13/5/2022

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
5/5/2022	GMD	52	56	63-65	53	-7.14%	Đóng vị thế, bảo toàn vốn
11/5/2022	POW	11.45	13.15	15.2-16	12	-12.93%	Phạm dừng lỗ. Chờ cổ phiếu về

TIN VĨ MÔ

Cộng đồng doanh nghiệp Mỹ luôn coi Việt Nam là thị trường chiến lược ưu tiên

Nhân dịp tham dự Hội nghị cấp cao đặc biệt ASEAN - Mỹ, thăm và làm việc tại Mỹ và Liên Hợp Quốc, tại thủ đô Washington, D.C., sáng 12/5, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính có buổi làm việc với cộng đồng doanh nghiệp Mỹ do Hội đồng Kinh doanh Mỹ-ASEAN (USABC) và Phòng Thương mại Mỹ (USCC) tổ chức.

WB: Việt Nam cần thận trọng với lạm phát và gián đoạn nguồn cung

Theo báo cáo Cập nhật Tình hình Kinh tế vĩ mô Việt Nam tháng 5 của Ngân hàng Thế giới (WB), nền kinh tế Việt Nam đang lấy được đà phục hồi. Tuy nhiên, WB cho rằng Việt Nam cần thận trọng với lạm phát và rủi ro nhu cầu toàn cầu yếu hơn, cũng như gián đoạn nguồn cung ảnh hưởng đến triển vọng kinh tế.

IMF chỉ ra những rủi ro tác động đến triển vọng kinh tế Việt Nam năm nay

GDP Việt Nam năm nay được IMF dự báo tăng 6% và tăng 7,2% vào năm tới. Kinh tế có thể tăng trưởng chậm lại và áp lực lạm phát từ nay đến cuối năm sẽ gia tăng. Xung đột tại Ukraine được dự báo sẽ ảnh hưởng ngay lập tức và tác động trực tiếp đến giá một số loại hàng hóa của Việt Nam.

Hết quý I/2022, quỹ bình ổn giá xăng dầu đang âm gần 170 tỷ đồng

Ngày 12/5, Bộ Tài chính cho biết, số dư Quỹ bình ổn giá xăng dầu đến hết quý I/2022, đến hết ngày 31/3 đang âm 169,920 tỷ đồng. Theo đó, quý I năm 2022, từ ngày 1/1 đến hết ngày 31/3, tổng số trích Quỹ bình ổn giá là 601,780 tỷ đồng, tổng số sử dụng Quỹ bình ổn giá là 1.671,421 tỷ đồng. Bên cạnh đó, lãi phát sinh trên số dư Quỹ bình ổn giá dương trong quý I năm 2022 là 1,637 tỷ đồng; lãi vay phát sinh trên số dư Quỹ bình ổn giá âm trong quý I năm 2022 là 499 triệu đồng.

Singapore trở thành nước đầu tư lớn thứ hai vào Việt Nam với tổng vốn đăng ký hơn 67,5 tỷ USD

Tại buổi gặp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chúc mừng Singapore đã lựa chọn được người đứng đầu Nhóm lãnh đạo Thế hệ thứ 4 của đảng Nhân dân Hành động (PAP) cầm quyền; bày tỏ tin tưởng Singapore sẽ tiếp tục ổn định và phát triển phồn vinh; nhấn mạnh Singapore là một trong những đối tác quan trọng đối với công cuộc phát triển của Việt Nam và đánh giá cao đóng góp của các thế hệ lãnh đạo Singapore, trong đó có Thủ tướng Lý Hiển Long đối với quan hệ hợp tác giữa hai nước.

TIN DOANH NGHIỆP

Bamboo Capital rót 500 tỷ đồng huy động từ trái phiếu cho dự án điện gió

Đơn vị đã giải ngân 247 tỷ đồng cho công ty TNHH Điện Gió Đông Thành 2 vay, và 253 tỷ đồng còn lại cho CTCP BCG Wind Sóc Trăng vay. Số tiền được dùng để đầu tư vào các dự án điện gió đang triển khai tại Trà Vinh và Sóc Trăng.

Vinachem báo doanh thu tháng 4 tăng 33%

Vinachem cho biết tình hình hoạt động kinh doanh 4 tháng có bước tăng trưởng khả quan về doanh thu, lợi nhuận và giá trị sản xuất công nghiệp. Lợi nhuận cộng hợp toàn tập đoàn tháng 4 đạt 547 tỷ đồng, lũy kế 4 tháng 2.882 tỷ đồng.

Dabaco niêm yết bổ sung hơn 115 triệu cổ phiếu

Tập đoàn Dabaco Việt Nam tăng lượng chứng khoán niêm yết sau khi phát hành 115,2 triệu cổ phiếu thưởng. Trước đó, ngày 11/5, HĐQT tập đoàn chấp thuận phát hành 11,5 triệu cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021, tỷ lệ 5%.

Masan ra mắt chuỗi cửa hàng giặt ủi chuyên nghiệp Joins Pro: Công suất cửa hàng lên tới 3 tấn/ngày, tương lai sẽ tích hợp với WinMart+, Phúc Long...

"Nắm bắt được các tín hiệu khả quan từ thị trường và nhu cầu ngày một cao của người dân, chúng tôi tin rằng đây là thời điểm hoàn hảo để tham gia thị trường dịch vụ giặt ủi vốn chưa có thương hiệu chiếm lĩnh. Lợi thế của Joins Pro là nguồn lực đầu tư lớn. Cửa hàng đầu tiên có tổng công suất xử lý quần áo lên đến 3 tấn/ngày", bà Trần Thị Thanh Vân, đại diện Joins Pro cho hay.

Tăng 93% chi phí dự phòng, TPBank báo lãi trước thuế quý 1 chỉ tăng 14%

Theo BCTC hợp nhất quý 1/2022 vừa công bố, Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank, HOSE: TPB) báo lãi trước thuế hơn 1,623 tỷ đồng, chỉ tăng 14% so với cùng kỳ, do Ngân hàng tăng trích lập dự phòng rủi ro tín dụng 93%.

Viglacera chốt quyền trả cổ tức bằng tiền tỷ lệ 15%

Ngày đăng ký cuối cùng là 18/5, ngày thanh toán là 9/6. Với 448,35 triệu cổ phiếu đang lưu hành, Viglacera dự kiến chia khoảng 672.5 tỷ đồng.

Ông Mai Hữu Tín: TTF có được mô hình quản trị có thể "xoay chuyển" bất cứ doanh nghiệp gỗ nào đang gặp vấn đề, cái đó quan trọng hơn những con số tài chính!

Trong vòng năm năm nữa TTF có thể lớn gấp năm lần giai đoạn hiện nay về quy mô cũng như có mô hình quản trị tiên tiến để có thể "xoay chuyển" được bất kỳ đơn vị nào đang gặp vấn đề trong ngành đồ gỗ. Với tôi cái đó còn quan trọng hơn những thành quả tài chính. Đó mới là xương sống của việc thay đổi để chúng ta có thể nhân rộng ra, và cũng là cái Việt Nam cần nhất", ông Mai Hữu Tín nói.
"Nếu được lựa chọn thì tôi sẽ không dùng từ 'giải cứu', mà tôi thích dùng từ 'xoay chuyển' hơn. Chúng ta biến những doanh nghiệp đang bình thường trở nên tốt hơn", ông Mai Hữu Tín – được mệnh danh là "ông trùm giải cứu" chia sẻ tại The Next Power mới đây

BIẾN ĐỘNG NGÀNH**Ngành bất động sản giảm 6,74%**

Ngành bất động sản trong tuần có mức giảm thấp nhất với 6,74% giá trị vốn hóa chủ yếu do một số mã vốn hóa lớn như VIC (-2.26%), VHM (-1.02%) và một số mã trong nhóm đi ngang hoặc có 2 phiên giữa tuần hồi phục khá mạnh như NVL, DIG sau chuỗi giảm, qua đó giúp cho mức giảm cả tuần tích cực hơn các nhóm ngành khác. Tại ĐHCĐ năm 2022 ngày 12/5, VHM công bố sẽ mở bán 4 dự án và định hướng sẽ hoàn thành 500.000 căn nhà ở xã hội trong 5 năm tới dưới thương hiệu Happy Home với mức giá bán dự kiến từ 300 triệu đồng đến 950 triệu đồng/căn. Trong tuần, Hội nghị Trung ương bế mạc và thống nhất cao việc ban hành Nghị quyết mới về quản lý, sử dụng đất đồng thời đưa ra giải pháp, chủ trương, định hướng tiếp tục đổi mới, hoàn thiện và tổ chức thực hiện tốt hơn nữa luật pháp, chính sách về đất đai, trước hết là sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai năm 2013 và các luật pháp có liên quan.

Ngành hóa chất giảm 19,54%

Giá phân bón thế giới theo chỉ số Giá Phân bón Bắc Mỹ của Green Markets tăng cao từ năm 2021 tới Quý I năm nay và đạt đỉnh tại mức 1.263 USD/tấn, vượt đỉnh của năm 2021. Nhờ vậy, doanh thu và lợi nhuận của các doanh nghiệp ngành này tăng trưởng tốt trong Quý I/2022, qua đó kéo theo giá cổ phiếu tăng cao. Tuy nhiên, từ đầu tháng 4 giá phân bón đã có xu hướng đi xuống khi giảm 23,5% so với đỉnh chạm mức 1.023 USD/tấn. Ngoài ra, thông tin Bộ Tài chính đề xuất ban hành thuế xuất khẩu 5% đối với một số mặt hàng phân bón cộng với bối cảnh khi thị trường giảm mạnh khiến cho những cổ phiếu trong ngành vốn đã tăng nóng thời gian qua chịu áp lực chốt lời của nhà đầu tư lớn hơn một số nhóm ngành khác. Từ đó, chỉ số chung ngành phân bón đã giảm, trở thành nhóm ngành giảm điểm mạnh nhất trong tuần qua.

Ngành bảo hiểm giảm 16,87%

Nhóm cổ phiếu Ngành Bảo hiểm giảm mạnh trong tuần từ 9-13/05/2022, mức giảm mạnh thứ 2 thị trường. Sau diễn biến tích cực trước đó nhờ kỳ vọng về xu hướng lãi suất tăng giúp cải thiện doanh thu tài chính của doanh nghiệp trong ngành, nhà đầu tư có xu hướng thận trọng hơn trước diễn biến thị trường chung. Trước đó, nhiều doanh nghiệp bảo hiểm đưa ra kế hoạch năm 2022 thận trọng với lợi nhuận giảm so với năm trước (BIC giảm 14%, PVI giảm 17%, PTI giảm 20%, ABI giảm 10%). Trong Q1.2022, trừ MIG, doanh thu nhóm ngành bảo hiểm tăng trung bình khoảng 10%, tuy nhiên lợi nhuận tăng trưởng không đáng kể và không đạt kỳ vọng, cộng với đà giảm mạnh của thị trường chung tác động tới tâm lý khiến cổ phiếu của ngành này bị bán tháo liên tiếp trong tuần.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFN30	23,712,800	E1VFN30	(4,172,000)
2	CTG	6,105,994	HPG	(3,871,100)
3	NLG	2,595,200	SBT	(2,090,000)
4	VRE	2,272,400	DXG	(1,841,700)
5	VHM	2,002,987	PVD	(1,620,500)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	1,750,873	SHS	(2,129,616)
2	PVI	286,200	VCS	(139,556)
3	TNG	160,396	THD	(118,200)
4	IVS	134,600	PSD	(40,700)
5	MBG	81,228	PLC	(33,300)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	41.80	35.90	↓ -14.11%	12,764,260
STB	25.50	20.45	↓ -19.80%	11,475,620
SHB	15.50	12.80	↓ -17.42%	9,763,968
VPB	34.15	29.00	↓ -15.08%	8,650,630
SSI	28.85	25.80	↓ -10.57%	8,230,960

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	24.20	23.10	↓ -4.55%	56,201,188
SHS	16.60	14.10	↓ -15.06%	40,334,162
CEO	33.30	30.80	↓ -7.51%	26,012,051
KLF	4.40	4.10	↓ -6.82%	23,871,152
HUT	25.40	21.30	↓ -16.14%	21,078,262

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PDN	98.20	112.30	14.1	↑ 14.36%
PNC	9.01	10.30	1.3	↑ 14.32%
EMC	20.85	23.35	2.5	↑ 11.99%
COM	47.65	53.00	5.4	↑ 11.23%
BBC	69.10	73.90	4.8	↑ 6.95%

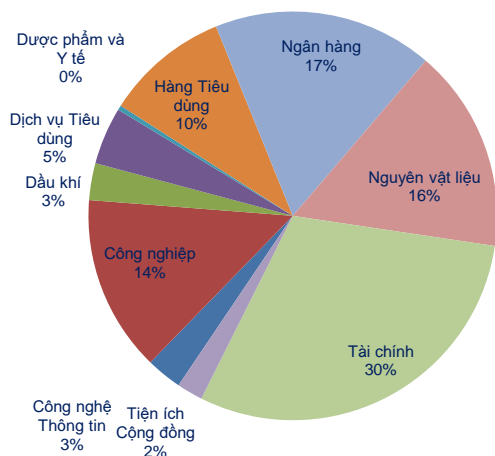
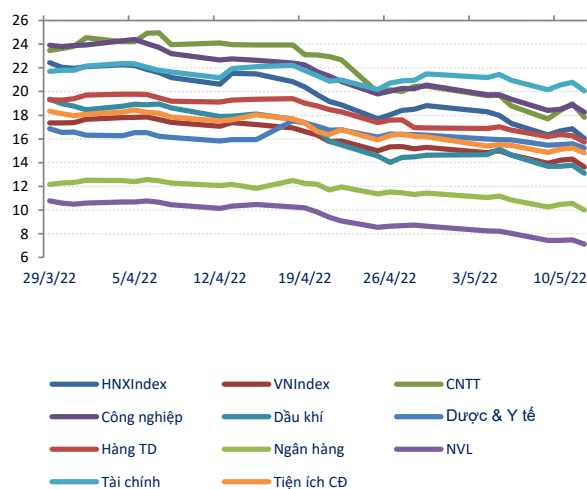
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VLA	43.30	50.00	6.7	↑ 15.47%
TST	10.30	11.80	1.5	↑ 14.56%
L40	23.90	27.20	3.3	↑ 13.81%
MED	23.60	26.80	3.2	↑ 13.56%
SEB	49.66	55.70	6.0	↑ 12.15%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PET	43.75	33.05	-10.7	↓ -24.46%
HAX	24.60	18.60	-6.0	↓ -24.39%
VGC	45.20	34.60	-10.6	↓ -23.45%
TTF	11.40	8.75	-2.7	↓ -23.25%
DXS	27.70	21.30	-6.4	↓ -23.10%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BVS	24.70	18.00	-6.7	↓ -27.13%
UNI	22.00	16.10	-5.9	↓ -26.82%
MBS	27.60	20.20	-7.4	↓ -26.81%
PVG	11.70	8.70	-3.0	↓ -25.64%
HMR	13.90	10.40	-3.5	↓ -25.18%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	12,764,260	41.0%	7,985	4.8	1.7
STB	11,475,620	11.6%	2,089	10.5	1.2
SHB	9,763,968	19.4%	2,666	5.1	1.0
VPB	8,650,630	22.7%	3,891	8.0	1.5
SSI	8,230,960	13.0%	1,325	19.5	1.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	56,201,188	5.3%	1,409	16.0	0.8
SHS	40,334,162	25.5%	2,438	6.2	1.0
CEO	26,012,051	4.3%	571	57.3	2.4
KLF	23,871,152	0.4%	37	116.0	0.4
HUT	21,078,262	4.8%	549	38.8	1.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PDN	↑ 14.4%	24.5%	9,312	12.1	2.8
PNC	↑ 14.3%	-9.4%	-1,393	-	0.7
EMC	↑ 12.0%	1.9%	201	119.7	2.2
COM	↑ 11.2%	5.9%	1,922	27.8	1.6
BBC	↑ 6.9%	12.7%	8,721	8.2	1.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VLA	↑ 15.5%	77.2%	6,843	7.0	3.7
TST	↑ 14.6%	2.0%	443	26.7	0.5
L40	↑ 13.8%	-5.4%	-1,022	-	1.5
MED	↑ 13.6%	2.1%	519	51.7	1.1
SEB	↑ 12.2%	27.9%	4,909	11.7	2.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFVND	23,712,800	N/A	N/A	N/A	N/A
CTG	6,105,994	12.9%	2,558	9.8	1.2
NLG	2,595,200	5.7%	1,979	23.5	1.4
VRE	2,272,400	3.0%	401	67.1	2.0
VHM	2,002,987	31.4%	8,807	7.8	2.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	1,750,873	5.3%	1,409	16.0	0.8
PVI	286,200	11.4%	3,856	12.6	1.4
TNG	160,396	18.1%	2,807	10.0	1.8
IVS	134,600	5.3%	527	17.8	0.9
MBG	81,228	13.2%	1,447	6.1	0.8

Top Vốn hóa HOSE

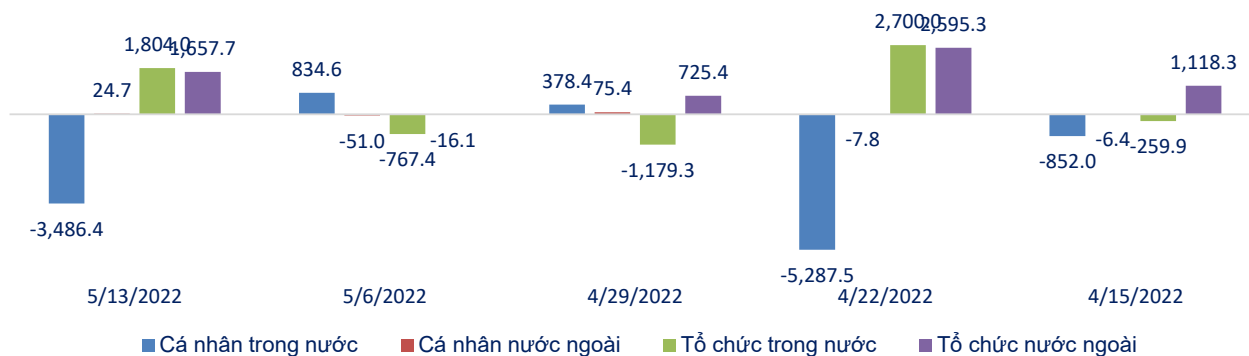
Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	364,404	20.8%	4,853	15.9	3.1
VIC	301,301	-1.6%	-624	-	2.2
VHM	300,016	31.4%	8,807	7.8	2.2
GAS	202,113	19.6%	5,262	20.1	3.6
HPG	171,089	41.0%	7,985	4.8	1.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	32,725	12.4%	2,155	43.4	5.1
KSF	32,250	9.0%	1,373	78.3	5.1
NVB	18,375	0.0%	0	87,976.5	3.2
IDC	14,970	13.2%	2,183	22.9	2.8
BAB	14,159	8.2%	981	19.2	1.5



Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DIG	811.30	15.4%	2,143	24.6	3.4
STB	417.13	11.6%	2,089	10.5	1.2
NVL	63.44	9.1%	1,955	38.5	3.4
DXG	40.63	6.7%	1,502	19.2	1.3
VSC	28.95	14.0%	4,890	9.7	1.7

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	-419.48	22.0%	5,141	18.6	3.8
DGC	-356.26	58.0%	20,107	9.8	4.4
MWG	-348.71	25.3%	6,998	19.2	4.5
VHM	-232.38	31.4%	8,807	7.8	2.2
MBB	-213.47	22.4%	3,623	7.1	1.4

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VCI	18.21	18.0%	2,081	15.5	1.5
SKG	7.52	-4.3%	(558)	-	1.2
HCM	5.48	12.1%	1,342	15.8	1.3
STB	5.33	11.6%	2,089	10.5	1.2
CTG	4.65	12.9%	2,558	9.8	1.2

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TDM	-7.66	13.7%	2,520	14.0	1.9
VHM	-7.44	31.4%	8,807	7.8	2.2
DXG	-6.78	6.7%	1,502	19.2	1.3
GEX	-6.65	5.5%	1,364	16.2	0.9
HPG	-6.29	41.0%	7,985	4.8	1.7

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	420.01	22.0%	5,141	18.6	3.8
MWG	349.60	25.3%	6,998	19.2	4.5
MBB	213.67	22.4%	3,623	7.1	1.4
VCB	174.18	20.8%	4,853	15.9	3.1
HPG	170.97	41.0%	7,985	4.8	1.7

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DIG	-840.41	15.4%	2,143	24.6	3.4
FUEVFVND	-645.31	N/A	N/A	N/A	N/A
STB	-469.45	11.6%	2,089	10.5	1.2
BCM	-72.75	7.4%	1,199	65.7	4.7
OCB	-28.89	19.3%	2,965	6.3	1.1

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFVND	647.11	N/A	N/A	N/A	N/A
DGC	288.20	58.0%	20,107	9.8	4.4
CTG	147.18	12.9%	2,558	9.8	1.2
VHM	146.19	31.4%	8,807	7.8	2.2
NLG	121.18	5.7%	1,979	23.5	1.4

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-136.53	41.0%	7,985	4.8	1.7
NVL	-102.20	9.1%	1,955	38.5	3.4
VCB	-100.99	20.8%	4,853	15.9	3.1
E1VFN30	-96.30	N/A	N/A	N/A	N/A
DXG	-45.82	6.7%	1,502	19.2	1.3



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
3/8/2021	13/5/2022	13/5/2022	13/5/2022	VNY	Niêm yết thêm
30/3/2022	13/5/2022	12/4/2022	8/4/2022	AVC	Đại hội Đồng Cổ đông
9/5/2022	13/5/2022	16/5/2022	13/5/2022	VIB	Phát hành cổ phiếu
1/4/2022	14/5/2022	12/4/2022	8/4/2022	ALV	Đại hội Đồng Cổ đông
29/3/2022	14/5/2022	14/4/2022	13/4/2022	HAP	Đại hội Đồng Cổ đông
6/4/2022	14/5/2022	20/4/2022	19/4/2022	DTE	Đại hội Đồng Cổ đông
12/7/2021	16/5/2022	13/5/2022	13/5/2022	BWE	Niêm yết thêm
25/3/2022	16/5/2022	8/4/2022	7/4/2022	VC5	Đại hội Đồng Cổ đông
1/4/2022	16/5/2022	18/4/2022	15/4/2022	LCS	Đại hội Đồng Cổ đông
18/4/2022	16/5/2022	13/5/2022	13/5/2022	FTM	Tạm dừng Niêm yết
18/4/2022	16/5/2022	26/4/2022	25/4/2022	HAH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/4/2022	16/5/2022	13/5/2022	13/5/2022	RIC	Tạm dừng Niêm yết
19/4/2022	16/5/2022	29/4/2022	28/4/2022	NAC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/4/2022	16/5/2022	4/5/2022	29/4/2022	DNN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/5/2022	16/5/2022	13/5/2022	13/5/2022	NHA	Niêm yết thêm
6/5/2022	16/5/2022	13/5/2022	13/5/2022	CC1	Niêm yết thêm
30/3/2022	17/5/2022	14/4/2022	13/4/2022	GTH	Đại hội Đồng Cổ đông
1/4/2022	17/5/2022	14/4/2022	13/4/2022	SIG	Đại hội Đồng Cổ đông
5/4/2022	17/5/2022	22/4/2022	21/4/2022	L44	Đại hội Đồng Cổ đông
18/4/2022	17/5/2022	22/4/2022	21/4/2022	BLI	Đại hội Đồng Cổ đông
19/4/2022	17/5/2022	27/4/2022	26/4/2022	THI	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/4/2022	17/5/2022	28/4/2022	27/4/2022	CAV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/4/2022	17/5/2022	18/5/2022	17/5/2022	REE	Phát hành cổ phiếu
5/5/2022	17/5/2022	13/5/2022	13/5/2022	DSD	Niêm yết mới
9/5/2022	17/5/2022	13/5/2022	13/5/2022	HII	Niêm yết thêm
9/5/2022	17/5/2022	13/5/2022	13/5/2022	MSN	Niêm yết thêm
9/5/2022	17/5/2022	13/5/2022	13/5/2022	PDR	Niêm yết thêm
25/3/2022	18/5/2022	18/4/2022	15/4/2022	HAS	Đại hội Đồng Cổ đông
1/4/2022	18/5/2022	13/4/2022	12/4/2022	PHR	Đại hội Đồng Cổ đông
1/4/2022	18/5/2022	26/4/2022	25/4/2022	PRC	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn